

Bản án số: **149/2021/DS - PT**

Ngày: 22/6/2021

V/v: “*Tranh chấp di sản thừa kế,
yêu cầu hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Chánh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/TBTL-TA ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp di sản thừa kế, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1375/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Bùi Quang H. Địa chỉ: số 07A đường P, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Xuân L, sinh năm 1983

Địa chỉ: 574/11 đường T, phường H1, quận H2, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

*** Bị đơn:** Ông Bùi Văn L1, ông Bùi Minh P1, ông Bùi Minh S1, bà Bùi Thị Tuyết N1. Đều vắng mặt.

Địa chỉ: Số 12 Đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bùi Minh P1, ông Bùi Minh S1, bà Bùi Thị Tuyết N1: Luật sư Lục Thị Th - Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Bùi Thị L2. Địa chỉ: Số 07A Đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T1. Địa chỉ: 102 đường N2, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Giấy ủy quyền ngày 07/11/2020). Vắng mặt.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ: 14 Đường H4, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố N. Địa chỉ: 17B Đường H4, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ: 13 Đường H4, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị H5, nguyên là công chứng viên Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ: 26 đường H6, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Phạm Anh T2, nguyên là công chứng viên Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ: 26 đường H6, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bùi Quang H trình bày:

Ông là con của ông Bùi Văn H6 (chết năm 2008) và bà Nguyễn Thị K (chết năm 1954), sau khi mẹ ông mất thì cha ông kết hôn với bà Nguyễn Thị S1 (X1) (bà S1 chết năm 2019) cha ông và bà S1 không có con chung nên có nhận nuôi hai người cháu ruột là ông Bùi Văn L1 và bà Bùi Thị L2.

Lúc còn sống cha ông và bà Nguyễn Thị S1 có tạo lập được các tài sản sau:

- Nhà đất tại số 12 Đường H3, Thành phố N, Khánh Hòa có diện tích 51,2 m², được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 764/2004 ngày 21/4/2004. Ngày 13/12/2007, bà Nguyễn Thị S1 lập di chúc để lại toàn bộ nhà đất này cho 03 người con của ông Bùi Văn L1 và bà Nguyễn Thị Bạch M là Bùi Minh S1, Bùi Minh P1, Bùi Tuyết N1, di chúc được Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa công chứng số 204, Quyền số 01/DC TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/12/2007. Ngày 20/9/2019, ông S1, ông P1, bà N1 được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS00158, sổ phát hành CS 982960, 982961, 982962.

- Nhà đất số 23 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa có diện tích 106,5m² được Ủy ban nhân dân thành phố N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: CH 00183/22342 ngày 16/3/2012. Nhà đất này ngày

16/12/2005, ông H6 và bà S1 lập di chúc để lại cho các ông bà Bùi Văn L1, Bùi Minh P1, Bùi Thị Tuyết N1, Bùi Minh S1, Bùi Thị L2 dùng làm nhà từ đường và kinh doanh ăn uống với biển hiệu “Cơm V”.

- Nhà, đất số 121 đường H3, phường V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa có diện tích 120,6m². Nhà, đất này ngày 18/7/1997 ông H6, bà S1 lập di chúc để lại cho các ông/bà: Bùi Thị Ngọc M1, Bùi Minh P1, Bùi Thị Tuyết N1, Bùi Minh S1, di chúc được Phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Khánh Hòa công chứng ngày 14/7/1997. Các ông bà Bùi Thị Ngọc M1, Bùi Minh P1, Bùi Thị Tuyết N1, Bùi Minh S1 đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: CS 00114, số phát hành CS 983691, CS 983692, 983693, 983694 ngày 12/9/2019.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Đối với nhà, đất tại số 12 đường H3 đề nghị Tòa án tuyên bố vô hiệu một phần di chúc ngày 13/12/20027 của bà Nguyễn Thị S1 và chia $\frac{1}{2}$ nhà, đất là di sản của ông Bùi Văn H6 cho các đồng thừa kế của ông H6, nguyên đơn xin được nhận giá trị.

Yêu cầu Tòa hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các ông bà Bùi Minh P1, Bùi Minh S1, Bùi Thị Tuyết N1 đối với nhà đất số 12 đường H3 gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 982960 vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 000158 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại Thành phố N cấp ngày 20/9/2019 đứng tên Bùi Minh P1.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 982961 vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 000158 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại Thành phố N cấp ngày 20/9/2019 đứng tên Bùi Thị Tuyết N1.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 982962 vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 000158 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại Thành phố N cấp ngày 20/9/2019 đứng tên Bùi Minh S1.

- Đối với nhà, đất tại số 23 đường H3, phường X, thành phố N, yêu cầu Tòa án xác định nhà, đất này là di sản thừa kế của ông Bùi Văn H6, bà Nguyễn Thị S1 dùng vào việc thờ cúng giao cho 03 người con là Bùi Quang H, Bùi Văn L1, Bùi Thị L2 quản lý.

- Đối với nhà đất tại số 121 đường H3, phường V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế cho các đồng thừa kế của ông Bùi Văn H6, bà Nguyễn Thị S1 theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bùi Quang H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc chia di sản thừa kế của ông Bùi Văn H6, bà Nguyễn Thị S1 là nhà, đất tại số 121 đường H3, phường V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn các ông/bà Bùi Minh S1, Bùi Minh P1, Bùi Thị Tuyết N1 trình bày:

Các ông/bà là con của ông Bùi Văn L1 là cháu nội của ông Bùi Văn H6 (chết năm 2008), bà Nguyễn Thị S1 (chết năm 2019). Ông H6 có 01 người con riêng tên là Bùi Quang H, ông Bùi Văn H6 và bà Nguyễn Thị S1 có 02 người con nuôi là Bùi Văn L1 và Bùi Thị L2. Ngoài ra ông H6, bà S1 không còn có con nuôi hoặc con riêng nào khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Quang H các ông/bà không đồng ý với các lý do sau:

- Đối với nhà, đất số 23 Đường H3, phường X, Thành phố N, Khánh Hòa: Ông Bùi Văn H6 và bà Nguyễn Thị S1 đã lập di chúc chỉ định người hưởng thừa kế toàn bộ nhà đất trên là Bùi Văn L1, Bùi Thị L2 và các ông/bà để làm nhà từ đường không được bán. Đồng thời các ông bà được quyền sử dụng căn nhà trên vào kinh doanh ăn uống “Cơm V”, các ông bà phải có nghĩa vụ tu sửa, cúng giỗ, thờ phụng tại nhà từ đường này. Di chúc do ông Bùi Văn H6 và bà Nguyễn Thị S1 lập, được Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa chứng thực ngày 20/12/2005, di chúc hoàn toàn hợp pháp. Các ông bà là những người thừa kế hợp pháp đã trực tiếp quản lý nhà đất và thực hiện việc thờ cúng rất nghiêm túc theo tâm nguyện của ông bà nội.

- Đối với nhà, đất số 12 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa: Nhà đất này là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị S1, bà S1 đã được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở ngày 21/4/2004. Năm 2007, bà Nguyễn Thị S1 lập di chúc chỉ định cho các ông bà được trọn quyền hưởng thừa kế toàn bộ nhà đất này. Di chúc được Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa chứng thực ngày 13/12/2007, các ông bà đã làm thủ tục kê khai quyền sở hữu, sử dụng và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 20/9/2019, nên đây là tài sản của các ông bà, không còn là di sản của bà Nguyễn Thị S1 nữa.

Các di chúc nêu trên hoàn toàn hợp pháp và là tâm nguyện của ông Bùi Văn H6 và bà Nguyễn Thị S1, những người được thừa kế theo chỉ định đều thực hiện đúng như nội dung trong di chúc, đúng theo ý chí, tâm nguyện của ông Bùi Văn H6 và Nguyễn Thị S1.

Bản thân ông Bùi Quang H cũng đã được ông Bùi Văn H6 và bà Nguyễn Thị S1 lập di chúc cho căn nhà 7A đường P, Thành phố N, Khánh Hòa, ngoài ra ông H cũng đã được ông bà cho thêm tiền và xe ô tô.

Bị đơn ông Bùi Văn L1 trình bày:

Ông thống nhất với trình bày của ông Bùi Minh S1, Bùi Minh P1, Bùi Thị Tuyết N1.

Lúc cha mẹ ông còn sống đã lập di chúc định đoạt toàn bộ tài sản cho các con, các cháu, di chúc của cha mẹ ông lập đều được công chứng, chứng thực. Việc ông Bùi Quang H yêu cầu chia nhà, đất tại số 12 và 23 đường H3, phường X, thành phố N là trái tâm nguyện của cha mẹ nên đề nghị Tòa án không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị L2 trình bày:

Bà là con nuôi của ông Bùi Văn H6 (chết năm 2008) và bà Nguyễn Thị S1 (Xù) (bà S1 chết năm 2019). Ông H6 và bà S1 không có con chung nên có nhận nuôi hai người cháu ruột là ông Bùi Văn L1 và bà. Ngoài ra ông Bùi Văn H6 còn có một người con riêng với vợ trước là ông Bùi Quang H.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Quang H bà có ý kiến như sau:

- Đối với nhà đất số 12 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đây là tài sản chung của ông Bùi Văn H6 với bà Nguyễn Thị S1, nhưng bà S1 lập di chúc một mình định đoạt toàn bộ tài sản này cho các ông bà Bùi Minh S1, Bùi Minh P1, Bùi Thị Tuyết N1 nên bà đề nghị Tòa án tuyên bố di chúc do bà Nguyễn Thị S1 lập được Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa công chứng số 204, Quyền số 01/DC TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/12/2007 vô hiệu một phần và đề nghị hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS00158, số phát hành CS 982960, 982961, 982962 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20/9/2019 cho các ông/bà Bùi Minh S1, Bùi Minh P1, Bùi Thị Tuyết N1. Chia di sản thừa kế của ông Bùi Văn H6 là $\frac{1}{2}$ nhà đất số 12 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo quy định của pháp luật cho những người thừa kế của ông H6, bà xin nhận giá trị. Ai nhận hiện vật thì phải thanh toán lại tiền cho bà.

- Đối với nhà, đất tại số 23 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa bà không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Thành phố N trình bày:

Ngày 18/09/2019, Chi nhánh Thành phố N tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động của ông Bùi Minh S1, bà Bùi Thị Tuyết N1, ông Bùi Minh P1 theo Biên nhận số 014.12.141921670 ngày 18/9/2019. Theo hồ sơ thể hiện:

Bà Nguyễn Thị S1 được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận số 764/2004 ngày 21/4/2004 tại địa chỉ số 12 Đường H3, phường X, thành phố N.

Ngày 13/12/2007, bà Nguyễn Thị S1 lập Di chúc được Phòng Công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa chứng nhận số 204, quyền số 01/DC TP/CC-SCC/HĐGD, xác định:

“...toàn bộ căn nhà 12 Đường H3, Thành phố N ghi trên sẽ do ba người con của Bùi Văn L1 và Nguyễn Thị Bạch M, gồm Bùi Minh P1, sinh năm 1987; Bùi Tuyết N1, sinh năm 1988 và Bùi Minh S1, sinh năm 1992 là cháu nội của tôi, trọn quyền thừa kế... nhưng không được bán hay chuyển dịch quyền sở hữu căn nhà trên dưới bất kỳ hình thức nào!”.

Đến ngày 29/11/2011, bà Nguyễn Thị S1 nộp hồ sơ đăng ký cấp đổi và được UBND thành phố N cấp Giấy chứng nhận số CH 00169/22342 ngày 03/01/2012 thuộc thửa đất số 254, tờ bản đồ 11 tại địa chỉ 12 Đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa với diện tích 51.15m (đất ở tại đô thị).

Ngày 26/7/2019, các ông, bà: Bùi Minh P1, ông Bùi Minh S1, bà Bùi Thị Tuyết N1 có Bản khai nhận di sản đã được Phòng Công chứng số Y chứng nhận số 4680, quyền số TK TP/CCSCC/HNGĐ ngày 26/4/2019, khai nhận di sản thừa kế theo di chúc là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 254, tờ bản đồ số 11 tại 12 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 00169/22342 do UBND thành Thành phố N cấp ngày 03/01/2012 (đã được thay đổi so với Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 764/2004 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 21/04/2004 nêu trong di chúc).

Xét thấy trường hợp trên đủ điều kiện đăng ký biến động đất đai do (nhận thừa kế theo di chúc), tại thời điểm giải quyết hồ sơ không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại, nên Chi nhánh Thành phố N lập Phiếu chuyển thông tin địa chính số 15686/TCTIP PBX 19/9/2019 và chuyển hồ sơ để Chi cục thuế Thành phố N xác định nghĩa vụ tài chính, Ngày 19/09/2019, Chi cục thuế Thành phố N có Công văn số 14086/CCT-TBTK xác định trường hợp trên không phát sinh nghĩa vụ tài chính.

Thừa ủy quyền của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 379/QĐ-STMNT ngày 15/11/2018 “về việc ủy quyền cho Giám đốc các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”, Giám đốc chi nhánh Thành phố N cấp 03 Giấy chứng nhận số CS 00158 ngày 20/9/2020 cho các ông, bà: ông Bùi Minh P1, ông Bùi Minh S1, bà Bùi Thị Tuyết N1 (cùng sử dụng đất và cùng sở hữu tài sản) với diện tích 51.2m² đất ở tại đô thị; tại mục 6 phần ghi chú trang 02 của giấy chứng nhận thể hiện: “chỉ được đứng tên đồng sở hữu, nhưng không được bán hay chuyển dịch quyền sở hữu căn nhà trên dưới bất kỳ hình thức nào”.

Từ những cơ sở trên xét thấy việc giải quyết hồ sơ đăng ký biến động (nhận thừa kế) tại địa chỉ 12 Đường H3, phường X, thành phố N là đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật về đất đai.

Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa: Không có ý kiến trả lời

Phòng Công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa: Đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Bà Hoàng Thị H5: Nguyên trước đây tôi là công chứng viên Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa. Ngày 13/12/2007 tôi có chứng nhận bản di chúc số 204, quyền số 1/DC TP/CC-SCC/HĐGD của bà Nguyễn Thị S1 đối với nhà đất 12 Đường H3, Thành phố N, Khánh Hòa. Tại thời điểm chứng nhận di chúc, bà Nguyễn Thị S1 có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung di chúc phù hợp với qui định của pháp luật và đạo đức xã hội. Việc chứng nhận di chúc là hoàn toàn phù hợp qui định của pháp luật.

Ông Phạm Anh T2: Nguyên trước đây tôi là công chứng viên Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa. Ngày 20/12/2005 tôi có chứng nhận bản di chúc số 199, quyền số 1/DC TP/CC-SCC/HĐGD của bà Nguyễn Thị S1 và ông Bùi Văn H6 đối với nhà đất số 23 Đường H3, Thành phố N, Khánh Hòa. Tại thời điểm chứng nhận di chúc, bà Nguyễn Thị S1, ông Bùi Văn H6 có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung di chúc phù hợp với qui định của pháp luật và đạo đức xã hội. Việc chứng nhận di chúc là hoàn toàn phù hợp qui định của pháp luật.

Với nội dung tranh chấp được xác định như trên;

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ Điều 37, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 624, 625, 626, 630, 643, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 và Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang H về chia thừa kế đối với nhà đất số 121 đường H3, Thành phố N, Khánh Hòa.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang H về chia thừa kế đối với nhà đất số 12 đường H3, Thành phố N, Khánh Hòa

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang H yêu cầu Tòa án xác định nhà đất tại số 23 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là di sản thừa kế của ông Bùi Văn H6, bà Nguyễn Thị S1 dùng vào việc thờ cúng và giao cho 03 người con là Bùi Quang H, Bùi Văn L1, Bùi Thị L2 quản lý.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang H về việc hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 982960 vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 000158 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại Thành phố N cấp ngày 20/9/2019 đứng tên Bùi Minh P1.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 982961 vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 000158 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh văn

phòng đăng ký đất đai tại Thành phố N cấp ngày 20/9/2019 đứng tên Bùi Thị Tuyết N1.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 982962 vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 000158 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại Thành phố N cấp ngày 20/9/2019 đứng tên Bùi Minh S1.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 02/02/2021, nguyên đơn – ông Bùi Quang H kháng cáo toàn bộ nội dung của Bản án sơ thẩm và đề nghị xét xử phúc thẩm lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo và trình bày cụ thể nội dung kháng cáo là đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với nhà, đất tại số 12 đường H3, tuyên bố vô hiệu một phần di chúc ngày 13/12/2007 của bà Nguyễn Thị S1 và chia $\frac{1}{2}$ nhà, đất là di sản của ông Bùi Văn H6 cho các đồng thừa kế của ông H6, nguyên đơn xin được nhận giá trị; Yêu cầu Tòa hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các ông bà Bùi Minh P1, Bùi Minh S1, Bùi Thị Tuyết N1 đối với nhà đất số 12 đường H3; Xác định nhà đất tại số 23 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là di sản thừa kế của ông Bùi Văn H6, bà Nguyễn Thị S1 dùng vào việc thờ cúng và giao cho 03 người con là Bùi Quang H, Bùi Văn L1, Bùi Thị L2 quản lý; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các nội dung kháng cáo của Nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS –ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Phiên tòa được triệu tập lần thứ 2, Nguyên đơn là người kháng cáo có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt không có lý do; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn là người kháng cáo đề nghị xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của Nguyên đơn – ông Bùi Quang H đề nghị: Xác định nhà đất tại số 23 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là

di sản thừa kế của ông Bùi Văn H6, bà Nguyễn Thị S1 dùng vào việc thờ cúng và giao cho 03 người con là Bùi Quang H, Bùi Văn L1, Bùi Thị L2 quản lý thì thấy:

[2.1]. Nhà đất tại số 23 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là tài sản chung của cụ Bùi Văn H6 và cụ Nguyễn Thị S1. Ngày 20/12/2005, tại Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa, các cụ Bùi Văn H6 và Nguyễn Thị S1 đã lập Di chúc xác định nhà đất trên là nhà từ đường, không được mua bán và giao cho các ông/bà Bùi Văn L1, Bùi Thị L2, Bùi Thị Tuyết N1, Bùi Minh P1, Bùi Minh S1. Trong đó, ông Bùi Minh P1, ông Bùi Minh S1, bà Bùi Thị Tuyết N1 được quyền sử dụng căn nhà trên vào kinh doanh ăn uống với biển hiệu “Com V” và phải trích lợi nhuận để tu sửa, cúng giỗ hàng năm.

[2.2]. Bản án sơ thẩm nhận định: “ Di chúc định đoạt nhà đất tại số 23 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa của cụ ông Bùi Văn H6, cụ bà Nguyễn Thị S1 là hợp pháp, nên không có căn cứ chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Quang H yêu cầu xác định nhà, đất 23 Đường H3, Thành phố N là di sản thừa kế của cụ ông Bùi Văn H6, cụ bà Nguyễn Thị S1 dùng vào việc thờ cúng và giao cho 03 người con là Bùi Quang H, Bùi Văn L1, Bùi Thị L2 quản lý”. Nhận định được trích dẫn ở trên của Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều Điều 624, 625, 626, 630 và 643 Bộ luật dân sự nên kháng cáo của ông Bùi Quang H yêu cầu xác định nhà đất tại số 23 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là di sản thừa kế của ông Bùi Văn H6, bà Nguyễn Thị S1 dùng vào việc thờ cúng và giao cho 03 người con là Bùi Quang H, Bùi Văn L1, Bùi Thị L2 quản lý là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của Nguyên đơn đối với nhà, đất tại số 12 đường H3 yêu cầu tuyên bố vô hiệu một phần di chúc ngày 13/12/2007 của bà Nguyễn Thị S1 và chia $\frac{1}{2}$ nhà, đất là di sản của ông Bùi Văn H6 cho các đồng thừa kế của ông H6, nguyên đơn xin được nhận giá trị; Yêu cầu Tòa hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các ông bà Bùi Minh P1, Bùi Minh S1, Bùi Thị Tuyết N1 đối với nhà đất số 12 đường H3 thì thấy:

[3.1]. Nhà đất tại số 12 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa có diện tích 51,2 m² (diện tích theo đo vẽ thực tế là 64,1m², trong đó diện tích lưu không là 11,1m², diện tích còn lại 53m²), được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 764/2004 ngày 21/4/2004 đứng tên cụ Nguyễn Thị S1. Nguồn gốc do cụ Nguyễn Thị S1 nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Hội, bà Nguyễn Thị Ngọc. Đây là tài sản tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 thì đây là tài sản chung của cụ H6 và cụ S1.

[3.2]. Ngày 13/12/2007, cụ Bùi Văn H6 cụ Nguyễn Thị S1 đến Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa để lập các Di chúc chỉ định thừa kế như sau:

+ Cụ Nguyễn Thị S1 đã lập di chúc chỉ định các ông bà Bùi Minh P1, Bùi Tuyết N1, Bùi Minh S1 là người được hưởng thừa kế nhà đất 12 Đường H3, Thành phố N; được quyền đứng tên đồng sở hữu, không được mua bán, chuyển dịch quyền sở hữu, không được tranh chấp với những thừa kế khác về những tài sản đã giao cho những người khác theo các di chúc khác. Di chúc này được

Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa chứng nhận số 204 quyển số 01/DC TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 13/12/2007.

+ Cụ Bùi Văn H6, cụ Nguyễn Thị S1 lập di chúc chỉ định các ông bà Bùi Quang H, Bùi Quang Hải là người được hưởng thừa kế nhà đất 7A Phan Chu Trinh, Thành phố N; được quyền đứng tên đồng sở hữu, không được mua bán, chuyển dịch quyền sở hữu, không được tranh chấp với những thừa kế khác về những tài sản đã giao cho những người khác theo các di chúc khác. Di chúc này được Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa chứng nhận số 205 quyển số 01/DC TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 13/12/2007.

[3.3]. Như vậy, trong cùng một thời gian tại Phòng công chứng số Y tỉnh Khánh Hòa, cụ Bùi Văn H6 và cụ Nguyễn Thị S1 đã lập 02 bản Di chúc để định đoạt 2 tài sản là: nhà và đất tại 12 Đường H3 cho các ông bà Bùi Minh P1, Bùi Tuyết N1, Bùi Minh S1; nhà và đất tại 7A Phan Chu Trinh cho ông Bùi Quang H (nguyên đơn trong vụ án) và ông Bùi Quang Hải. Trong đó: Bản Di chúc định đoạt nhà và đất tại 7A Phan Chu Trinh cả 2 Cụ đều ký (vì Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở đều đứng tên 2 Cụ); Bản Di chúc định đoạt nhà và đất tại 12 Đường H3 chỉ có cụ Nguyễn Thị S1 ký (vì Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở chỉ đứng tên cụ S1), nhưng để lập bản Di chúc này thì chính cụ Bùi Văn H6 là người trực tiếp viết trong “*Phiếu yêu cầu công chứng HĐ, văn bản*” đề ngày 12/12/2007 mang tên người nộp phiếu Nguyễn Thị S1 để yêu cầu Công chứng bản Di chúc này (Theo Kết luận Giám định số 700/GĐTTP/2020 ngày 14/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa). Bản án sơ thẩm nhận định: “ Như vậy tại thời điểm cụ Nguyễn Thị S1 lập di chúc đối với nhà 12 Đường H3, Thành phố N cụ Bùi Văn H6 biết và trực tiếp viết Phiếu yêu cầu công chứng cho cụ Nguyễn Thị S1; Cụ Bùi Văn H6 biết và không phản đối việc định đoạt nhà 12 Đường H3 của cụ Nguyễn Thị S1 ” để công nhận bản Di chúc của cụ S1 đối với nhà 12 Đường H3 là có căn cứ, đúng với ý chí của cụ S1 và cụ H6 và cũng đúng với quy định tại các Điều 624, 625, 626, 630 và 643 Bộ luật dân sự. Ông Bùi Quang H chỉ dựa vào việc do cụ Bùi Văn H6 không cùng cụ Nguyễn Thị S1 ký vào bản Di chúc trên để yêu cầu tuyên bố vô hiệu phần Di sản của cụ H6 là không đúng với ý chí của cụ H6.

[3.4]. Như vậy, trước khi qua đời thì cụ Bùi Văn H6 và cụ Nguyễn Thị S1 đã lập di chúc định đoạt các tài sản là nhà đất cho tất cả con, cháu với điều kiện họ không được tranh chấp với những thừa kế khác về những tài sản đã giao cho những người khác theo các di chúc khác; trong đó ông Bùi Quang H, ông Bùi Quang Hải được cho nhà 07A Phan Chu Trinh, bà Bùi Thị L2 được cho nhà 07B Đường H3; như vậy các Cụ đã định đoạt tài sản cho các con cháu một cách tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên cần tôn trọng tâm nguyện của họ.

[3.5]. Trên cơ sở di chúc của cụ Nguyễn Thị S1, ngày 20/9/2019 các ông bà Bùi Minh S1, Bùi Minh P1, Bùi Thị Tuyết N1 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS 00158, số phát hành CS 982960, 982961, 982962. Kháng cáo của ông Bùi Quang

H yêu cầu tuyên bố vô hiệu một phần Di chúc ngày 13/12/2007 của bà Nguyễn Thị S1 và chia $\frac{1}{2}$ nhà, đất là di sản của ông Bùi Văn H6 cho các đồng thừa kế của ông H6, nguyên đơn xin được nhận giá trị; Yêu cầu Tòa hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các ông bà Bùi Minh P1, Bùi Minh S1, Bùi Thị Tuyết N1 đối với nhà đất số 12 đường H3 là không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích trên, có căn cứ để khẳng định Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS –ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang H đối với Di sản thừa kế của các cụ Bùi Văn H6 và cụ Nguyễn Thị S1 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Bùi Quang H kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên kháng cáo của ông H không có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Bùi Quang H phải chịu án phí phúc thẩm, nhưng ông H là người cao tuổi nên áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí và Lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Bùi Quang H.

Từ những nhận định trên .

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn – ông Bùi Quang H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS –ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Áp dụng: Các Điều 624, 625, 626, 630, 643, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang H về chia thừa kế đối với nhà đất số 121 đường H3, Thành phố N, Khánh Hòa

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang H về tuyên bố di chúc ngày 13/12/2007 của bà Nguyễn Thị S1 vô hiệu một phần và chia di sản thừa kế $\frac{1}{2}$ nhà đất 12 Đường H3, Thành phố N, Khánh Hòa.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang H yêu cầu Tòa án xác định nhà đất tại số 23 đường H3, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là di sản thừa kế của ông Bùi Văn H6, bà Nguyễn Thị S1 dùng vào việc thờ cúng và giao cho 03 người con là Bùi Quang H, Bùi Văn L1, Bùi Thị L2 quản lý.

5. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang H về việc hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 982960 vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 000158 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh văn

phòng đăng ký đất đai tại Thành phố N cấp ngày 20/9/2019 đứng tên Bùi Minh P1.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 982961 vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 000158 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại Thành phố N cấp ngày 20/9/2019 đứng tên Bùi Thị Tuyết N1.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 982962 vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 000158 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại Thành phố N cấp ngày 20/9/2019 đứng tên Bùi Minh S1.

6. Án phí phúc thẩm: - Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Bùi Quang H.

7. Án phí sơ thẩm, Chi phí tố tụng được thực hiện theo quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS –ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến